

Số: 3.6.4./TL-KT

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2022

V/v: CBTT ký hợp đồng kiểm
toán Báo cáo tài chính năm 2022.

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP

- Mã chứng khoán: TLP

- Địa chỉ: Số 63 Yersin, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Điện thoại liên hệ: 0274 3829534 – 3829535

Fax: 0274 3824 112

- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Phạm Thị Băng Trang

- Chức vụ: Tổng Giám đốc

- E-mail: btrang123456@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Công bố công ty kiểm toán đã ký hợp đồng soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể như sau:

- Tên công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

- Địa chỉ: Số 8 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

- Địa chỉ liên lạc: Số 98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 028 6287 2932 – 6287 2933

- Số và ngày ký hợp đồng: Số 3006.01/2022/HĐKT-NVT3 ngày 30/06/2022

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty vào ngày 30/06/2022 tại đường dẫn thalexim.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: KT, HC.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phạm Thị Băng Trang

Số :3006.01/2022/HĐKT-NVT3

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2022.

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

*V/v Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ, Kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2022
và Kiểm tra thông tin tài chính các Báo cáo kinh doanh xăng dầu năm 2022 của
Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP*

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011; Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán; Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện; Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 - Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THANH LỄ - CTCP

Đại diện là Bà : **PHẠM THỊ BĂNG TRANG**
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Số 63, đường Yersin - Phường Hiệp Thành - Thành phố Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương.
Điện thoại : 0274 3829 525 - Fax: 0274 3824 112
Tài khoản số : 028.100.0000734
Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Bình Dương
Mã số thuế : **3 7 0 0 1 4 6 4 5 8**

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Đại diện là Ông : **VÕ CÔNG TUẤN**
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty
Địa chỉ : Số 8 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Địa chỉ liên lạc : Số 98, Vũ Tông Phan, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (028) 6287 2932- 6287 2933
Tài khoản số : 015 01 0760333 0001
Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Sài Gòn, PGD Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế : **0 1 0 2 0 3 8 4 8 2**

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ:

- 1.1. Soát xét các báo cáo tài chính giữa niên độ 2022 và phát hành các “Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ” theo Chuẩn mực Việt Nam 2410 bao gồm:
 - Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Bên A.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Bên A và các Công ty con.
- 1.2. Kiểm toán Báo cáo tài chính kết thúc niên độ 2022, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính kết thúc niên độ kế toán. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A, bao gồm:
 - Báo cáo tài chính riêng kết thúc niên độ của Bên A.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc niên độ của Bên A và các Công ty con.
- 1.3. Kiểm tra thông tin tài chính của các “Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu năm 2022” căn cứ:
 - Theo Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 - Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính;
 - Theo yêu cầu tại Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29/10/2014; Thông tư Liên tịch số 90/2016/TTLT-BCT-BTC ngày 24/6/2016 của Liên Bộ Công thương và Bộ Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng quỹ bình ổn giá và điều hành giá xăng theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Thông tư 103/2021/TT-BTC ngày 18/11/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương thức trích lập, chi sử dụng, quản lý quỹ bình ổn gia xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014.

Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu bao gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh xăng dầu;
- Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu thực tế theo mặt hàng;
- Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu thực tế theo loại chi phí;
- Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu thực tế theo phương thức;
- Thuyết minh Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu

Điều 2: Trách nhiệm và quyền hạn của các bên

2.1 Trách nhiệm của Bên A

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- 2.11. Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;

2.12. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

2.13. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán và thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước;
- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán;

Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng, ảnh hưởng của từng sai sót cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;

2.14. Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình kiểm toán;

2.15. Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B

Trách nhiệm của Bên B trong các dịch vụ cung cấp như sau:

2.21. Soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lẩn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

2.22 Kiểm toán Báo cáo tài chính

- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và theo các quy định của pháp luật có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử Kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu; Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A;
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là Kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam;
- Để đánh giá các rủi ro, Bên B sẽ xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính, để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong hệ thống kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

2.23 Kiểm tra thông tin tài chính Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu

- Đối với dịch vụ kiểm tra thông tin tài chính Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục đã nêu tại Điều 1 Hợp đồng này và sẽ báo cáo cho Bên A về các phát hiện thực tế từ công việc của Bên B.

- Công việc của Bên B được thực hiện phù hợp với quy định của Chuẩn mực Việt Nam về dịch vụ liên quan số 4400 - Hợp đồng thực hiện các thủ tục thỏa thuận trước đối với thông tin tài chính và Bên B sẽ nêu rõ điều này trong báo cáo về các phát hiện thực tế của Bên B.
- Các thủ tục mà Bên B sẽ thực hiện chỉ nhằm hỗ trợ Bên A trong việc đánh giá và báo cáo tình hình kinh doanh xăng dầu theo các tiêu chí quy định tại Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư Liên tịch số 90/2016//TTLT-BCT-BTC của Liên Bộ Công thương và Bộ Tài chính và Thông tư 103/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Điều 3: Phát hành báo cáo

Khi hoàn thành các dịch vụ, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các báo cáo sau :

Các Báo cáo	Số lượng	Trong đó	
		Bên A	Bên B
3.1 Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ			
3.11 Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ của Bên A, kèm theo Báo cáo tài chính (BCTC) riêng đã được soát xét	06	05	01
3.12 Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ của Bên A và các Công ty con, kèm theo BCTC hợp nhất đã được soát xét	06	05	01
3.2 Báo cáo kiểm toán kết thúc niên độ			
3.21 Báo cáo kiểm toán BCTC riêng của Bên A, kèm theo BCTC riêng kết thúc niên độ đã được kiểm toán	16	15	01
3.22 Báo cáo kiểm toán BCTC hợp nhất của Bên A và các công ty con, kèm theo BCTC hợp nhất kết thúc niên độ đã được kiểm toán	16	15	01
3.23 Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của Kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A. Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.			
3.3 Báo cáo về các phát hiện thực tế về việc kiểm tra Thông tin tài chính của các Báo cáo chi phí kinh doanh xăng dầu	06	05	01

Điều 4 Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

4.1. Phí dịch vụ

4.2. Phương thức thanh toán

- Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B, phí Ngân hàng do Bên A chịu.
- Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng trong vòng 5 ngày sau khi ký hợp đồng; thanh toán 50% còn lại khi bên B giao Báo cáo Kiểm toán cho Bên A.

Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành

Điều 5: Cam kết thực hiện

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ tại Hợp đồng này.
- Thời gian thực hiện từng dịch vụ sẽ được nêu trong Kế hoạch triển khai công việc được hai Bên thoả thuận và xác nhận
- Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ Luật Dân sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại Tòa án có thẩm quyền do hai bên lựa chọn.

Điều 6: Hiệu lực và thời hạn hợp đồng

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện

Đại diện

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU THANH LỄ - CTCP

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM THỊ BĂNG TRANG

VÕ CÔNG TUẤN